TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2021/DS - ST
Ngày 18/8/2021
V/v tranh chấp: Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Phượng và ông A Ưm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Hồng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số 169 phố L, phường H, quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ch, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng C, chi nhánh nhánh Kon Tum (Văn bản ủy quyền số 530/QĐ-NHCS ngày 24 tháng 9 năm 2019).

Địa chỉ: Số 309 D, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim D , sinh năm 1979. Vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Địa chỉ: Cùng trú tại: Số 50 H, tổ 1, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2021 của Ngân hàng C, bản tự khai ngày 30/3/2021 và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng C – Chi nhánh Kon Tum (Gọi tắt là Ngân hàng) với bà Nguyễn Thị Kim D đã ký kết hợp đồng vay vốn vào ngày 02/7/2015, mã món vay 6600000705077629 cho bà Nguyễn Thị Kim D vay 10.000.000 đồng *(Mười triệu*

đồng), ông Nguyễn Văn Th là người thừa kế; Thời hạn vay là 12 tháng. Mục đích cho vay buôn bán nhỏ, lãi suất vay trong hạn là 0,55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 0,715%/tháng, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 24/7/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Kim D trả nợ cho ngân hàng tính đến ngày 17/5/2019 số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền còn lại 7.000.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim D không trả nợ, nên Ngân hàng C – Chi nhánh Kon Tum đã chuyển nợ quá hạn số tiền 7.000.000 đồng sang lãi suất nợ quá hạn 0,715%/tháng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà Nguyễn Thị Kim D phải trả nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm này ngày 18/8/2021 số tiền là 8.919.260 đồng; trong đó số tiền nợ gốc 7.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 111.838 đồng; lãi quá hạn là 1.807.432 đồng và yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim D tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 19/8/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum phát biểu ý kiến cho rằng:

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng trong đó người đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, riêng bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Th đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến Toà làm việc như vậy bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Văn Th đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 463; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 90, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C: Buộc bà Nguyễn Thị Kim D phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tổng cộng đến ngày 18 tháng 8 năm 2021 là 8.919.260 đồng và yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim D tiếp tục

trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 19/8/2021 cho đến khi thanh toán xong. Bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim D trả nợ tiền gốc còn lại và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Bà Nguyễn Thị Kim D có hộ khẩu trú tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Th không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã triệu tập bà D và ông Th tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai, nhưng bà D và ông Th vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Th.

Về áp dụng pháp luật: Giao dịch dân sự đang được thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của bộ luật dân sự năm 2015, nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết theo Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án: Vào ngày 02/7/2015, Ngân hàng C - Chi nhánh Kon Tum (Gọi tắt là Ngân hàng) với bà Nguyễn Thị Kim D đã ký kết hợp đồng vay vốn, mã món vay 6600000705077629 cho bà Nguyễn Thị Kim D vay 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng*), ông Nguyễn Văn Thọ là người thừa kế; Thời hạn vay là 12 tháng. Mục đích cho vay buôn bán nhỏ, lãi suất vay trong hạn là 0,55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 0,715%/tháng, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 24/7/2015.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là Sổ vay vốn, mã khách hàng: 021769 và Dự án vay vốn quỹ cho vay giải quyết việc làm ngày 02/7/2015, Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ mã món vay 6600000705077629 đã thể hiện giữa Ngân hàng C – Chi nhánh Kon Tum với bà Nguyễn Thị Kim D ký kết là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên ký kết hợp đồng có thẩm quyền, đủ năng lực hành vi dân sự thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015, nên hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Kim D đã trả nợ cho ngân hàng tính đến ngày 17/5/2019 số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền còn lại 7.000.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim D không trả nợ, nên Ngân hàng C Việt Nam yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C có căn cứ, cần chấp nhận.

Cần buộc bà Nguyễn Thị Kim D phải trả cho Ngân hàng C số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/8/2021 số tiền là 8.919.260 đồng; trong đó số tiền nợ gốc 7.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 111.838 đồng; lãi quá hạn là 1.807.432 đồng và yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim D tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 19/8/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu 445.963 đồng án phí dân sự sơ thẩm (8.919.260 đồng x 5%). Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 463, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 16 Điều 4, Điều 17, Điều 90, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 11, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2021 của Ngân hàng C.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim D phải trả cho Ngân hàng C số tiền nợ tính đến ngày 18/8/2021 tổng cộng 8.919.260 đồng *(Tám triệu chín trăm mười chín nghìn hai trăm sáu mươi đồng)*; trong đó số tiền nợ gốc là 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)*, nợ lãi trong hạn là 111.838 đồng *(Một trăm mươi một nghìn tám trăm ba mươi tám đồng)*; lãi quá hạn là 1.807.432 đồng *(Một triệu tám trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 19/8/2021 bà Nguyễn Thị Kim D phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi thỏa thuận trong Dự án vay vốn quỹ cho vay giải quyết việc làm ngày 02/7/2015 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng C.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu 445.963 đồng *(Bốn trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 18 tháng 8 năm 2021)* nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
-Bị đơn;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA